

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẮNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2020/HSST

Ngày: 19/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đào Thị Giang.

Ông Tạ Văn Đài.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên  
tòa:* Ông Trừu A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 276/2020/TLST-HS ngày 29/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2020/QĐXXST-HS ngày 30/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Anh T, sinh năm: 2001 tại An Giang.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên chúa.

Trình độ học vấn: 6/12 - Nghề nghiệp: Bảo vệ.

Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1966 và bà Đặng Thị H, sinh năm: 1969; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 05/8/2020.

- Bị hại: Anh Vũ Đình N, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Viết T1, sinh năm: 1999.

2. Anh Hoàng Quốc T, sinh năm: 2001.

(bị cáo, bị hại có mặt; người làm chứng vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Anh Vũ Đình N có quen biết với chị Nguyễn Thị Cẩm N ngụ tại ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom. Ngày 04/8/2020, anh N ngủ lại nhà trọ của

chị N, đến khoảng 06 giờ sáng ngày 05/8/2020 anh N thức dậy không thấy điện thoại di động của mình và chị N đâu. Anh N nghi ngờ chị N sang nhà anh Nguyễn Viết Tú, sinh năm 1996 ở ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom là bạn của N chơi. Sau đó, anh N đến nhà anh T1 đứng ngoài cửa gọi chị N thì anh Nguyễn Anh T (bạn bè với anh T1) đi ra nói N không có ở đây và yêu cầu anh N đi về, nhưng anh N không về thì giữa anh N và anh T xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Sau đó, anh T1 đi ra nói chuyện với anh N nên giữa T1, T và anh N tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Sau đó, T lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm, cán bằng sắt dài khoảng 20cm, lưỡi dao rộng 05cm để sau vườn nhà anh T1 rồi chạy ra chém 03 nhát vào tay trái, đỉnh và bả vai trái của anh N gây thương tích. Sau khi gây án T cầm theo con dao lên xe mô tô điều khiển về hướng khu công nghiệp Hồ Nai, trên đường đi T đã đưa con dao cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) làm nghề thu mua ve chai.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/8/2020, anh N đến Công an xã Bắc Sơn trình báo sự việc. Đến 14 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo đến Công an xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom đầu thú.

Tại bản kết luận số 0670/TgT/2020 ngày 10/8/2020 Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai đã kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay trái (áp dụng Chương 7, mục III.4.1). Tỷ lệ 21%.

- Vết thương bả vai trái (lưng trái) kích thước 07x0,2cm (áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Vết thương đỉnh vai trái kích thước 060,2cm (áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Vết thương bờ ngoài khuỷu trái kích thước 7,5x0,2cm (áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 26%.

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại bản cáo trạng số 285/CT-VKS-TB ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm, cán bằng sắt dài khoảng 20cm, lưỡi dao rộng 05cm T đã cho một người phụ nữ mua ve chai (không rõ nhân thân lai lịch) Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho anh Vũ Đình N số tiền 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên đã khai nhận

toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Tòa án tổng đạt hợp lệ vẫn vắng mặt và đã có lời khai trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 05/8/2020, tại ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Anh T có hành vi sử dụng 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm, cán bằng sắt dài khoảng 20cm, lưỡi dao rộng 05cm là hung khí nguy hiểm chém 03 nhát vào tay trái, đỉnh và bả vai trái của anh Vũ Đình N gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 26%.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã bồi thường một phần tiền cho bị hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên căn cứ điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt;

[4] Về dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho anh Vũ Đình N số tiền 15.000.000 đồng, tại phiên tòa anh N tiếp tục yêu cầu bồi thường thêm 10.000.000 đồng và bị cáo cũng đồng ý. Nên buộc bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2020.

2. Căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho bị hại anh Vũ Đình N.

**Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.**

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Bị cáo, bị hại; đương sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hương**